TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2025/QĐST–DS	*Giồng Trôm, ngày 10 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1980. Địa chỉ: số 06, ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1/ Ông Phan Tuấn An, sinh năm 1998. Địa chỉ thường trú: số a, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Ông Đỗ Hiệp Phát, sinh năm 1995. Địa chỉ thường trú: số c, ấp x, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Cùng địa chỉ liên hệ: sốD, ấp B, xã B1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Trần N N, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần N N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thanh T số tiền vay còn thiếu là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật là 0.83%/tháng kể từ ngày 27/9/2022 âm lịch đến ngày 07/5/2025 âm lịch (tức ngày 02/6/2025 dương lịch) là 5.312.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông Trần N N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thanh T là 25.312.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần N N có nghĩa vụ tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 632.800 (sáu trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm hoàn lại cho bà Trần Thị Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.431.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010488 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan